

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ.A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 28/02/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ.A, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị An là giáo viên

2. Bà Trần Thị Đông

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Kỳ Anh - Thư ký Tòa nhân dân huyện Đ.A,
Thành phố Hà Nội

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội tham
gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ.A,
Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
12/2024/TLST - HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 21/2024/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: L.Đ.A; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày
05/01/2006** (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là 17 tuổi 10 tháng 01
ngày); tại: P.T; nơi thường trú: Khu Thống Nhất, xã Văn Lung, thị xã P.T, tỉnh P.T; nơi ở
hiện tại: khu phố Ngự Đại, phường Đại Xuân, thị xã Quế Võ, tỉnh B.N; quốc tịch: Việt
Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; học
vấn: 8/12; họ tên bố: Lê Văn Tuấn, sinh năm 1982 (còn sống); họ tên mẹ:
Nguyễn Thị Thiết, sinh năm 1987 (còn sống). Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị
cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con. **Nhân thân bị cáo:** không tiền án,
không tiền sự.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà
Nội. *Có mặt.*

Đại diện hợp pháp cho bị cáo L.Đ.A: ông Lê Văn Tuấn, sinh 1982 và bà
Nguyễn Thị Thiết, sinh năm 1987; cùng nơi cư trú: Khu phố Ngự Đại, phường Đại
Xuân, thị xã Quế Võ, tỉnh B.N (cha, mẹ đẻ của bị cáo). *Có mặt.*

Người bào chữa cho bị cáo L.Đ.A: Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, bà
Dương Bích Hải thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà
Nội. *Có mặt.*

**2. Họ và tên: N.M.H; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày
25/6/2006** (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là 17 tuổi 04 tháng 12 ngày),
tại: B.N; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: khu Quỳnh Đôi, phường Kim Chân, thành
phố B.N, tỉnh B.N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề

nghề nghiệp: lao động tự do; học vấn: 10/12; Họ tên bố: Nguyễn Văn Hoan, sinh năm 1979 (còn sống); họ tên mẹ: Chu Thị Hạnh, sinh năm 1978 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con. **Nhân thân bị cáo:** không tiền án; tiền sự:

- Ngày 22/9/2022, Công an thành phố B.N, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi Điều khiển xe mô tô không có Giấy phép lái xe và Trộm cắp tài sản (đã nộp phạt, hết thời hiệu xem xét).

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại Tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Đại diện hợp pháp cho bị cáo N.M.H: Bà Chu Thị Hạnh, sinh 1978 và ông Nguyễn Văn Hoan, sinh năm 1979; cùng nơi cư trú: Khu phố Ngự Đại, phường Đại Xuân, thị xã Quế Võ, tỉnh B.N (cha, mẹ đẻ của bị cáo). *Có mặt.*

Người bào chữa cho bị cáo N.M.H: Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, bà Dương Bích Hải thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

3. Họ và tên: L.V.Đ; giới tính: Nam; tên gọi khác: không, sinh ngày 26/10/2005; tại: T.H; nơi thường trú: thôn My, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh T.H; nơi ở hiện tại: khu phố Phương Cầu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh B.N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; học vấn: 9/12; họ tên bố: Lò Văn Dân, sinh năm 1974 (còn sống); họ tên mẹ: Vi Thị Hiền, sinh năm 1977 (còn sống). Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị can là con thứ hai và chưa có vợ con. **Nhân thân bị cáo:** không tiền án, không tiền sự.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A, thành phố Hà Nội truy tố:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 08/11/2023, tổ công tác Công an huyện Đ.A làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội kiểm tra, khám người theo thủ tục hành chính đối với N.M.H, L.V.Đ và Nguyễn Đình T (sinh năm: 1986; Trú tại: thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội). Phát hiện và tạm giữ tại túi quần phía trước bên trái của L.V.Đ có 07 túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm bên trong đều có chứa thảo mộc khô, Hiếu và Đạt khai là ma túy của Hiếu và Đạt mang đi bán cho T. Ngoài ra tạm giữ của Đạt 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng lắp kèm sim số thuê bao: 0876560832 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen lắp kèm các sim số thuê bao: 0349558895,

0912788356). Tạm giữ của Nguyễn Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp kèm sim số thuê bao: 0983814240 và số tiền 500.000đ.

Tạm giữ và khám phương tiện đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 36K5-375.54 do N.M.H điều khiển không phát hiện tạm giữ gì.

Tổ công tác lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng đưa các đối tượng liên quan về trụ sở tiếp tục điều tra làm rõ.

Căn cứ các tài liệu điều tra đã thu thập được ngày 08/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm của L.V.Đ và N.M.H tại Khu phố Phương cầu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh B.N và tại Khu Quỳnh Đôi, phường Kim Chân, thành phố B.N, tỉnh B.N. Kết quả phát hiện, tạm giữ tại phòng trọ của Đạt: 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm bên trong có chứa thảo mộc khô, 08 túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm bên trong đều có chứa thảo mộc khô và 01 cân điện tử màu bạc kích thước (2x6x12)cm.

Khi lực lượng Công an đang thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của L.V.Đ phát hiện L.Đ.A đến phòng trọ của Đạt. Lực lượng Công an đã tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0372481682 và số tiền 250.000đ rồi đưa L.Đ.A về trụ sở tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 7551A/KL-KTHS ngày 17/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Thảo mộc khô bên trong 07 túi nilon, tổng khối lượng: 14,101 gam đều có ma túy loại ADB-BUTINACA.

- Thảo mộc khô bên trong 09 túi nilon, tổng khối lượng: 16,955 gam đều có ma túy loại ADB-BUTINACA.

- 01 cân điện tử có dính ma túy loại ADB-BUTINACA.

Tại Bản kết luận giám định số 158/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Hàm lượng chất ma túy loại ADB-BUTINACA trong 7,189 gam mẫu thảo mộc gửi giám định là: 0,66%;

- Hàm lượng chất ma túy loại ADB-BUTINACA trong 11,107 gam mẫu thảo mộc gửi giám định là: 1,03%;

Tài liệu điều tra xác định được hành vi phạm tội của các đối tượng cụ thể như sau:

Khoảng tháng 10/2023, L.Đ.A và N.M.H bàn nhau góp tiền mua thuốc lá tobacco (một loại thuốc lá có chứa chất ma túy) về bán kiếm lời. Hiếu góp 1.300.000đ, Điệp Anh góp 1.800.000đ. Góp tiền xong, Điệp Anh liên lạc đến tài khoản facebook tên “Nguyễn Văn Cường” của một người đàn ông (không biết tên và địa chỉ) đặt vấn đề mua 3.000.000đ thuốc lá tobacco, tài khoản trên đồng ý hẹn Điệp Anh đến khu vực Do Nha, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh B.N giao nhận ma túy. Hiếu và Điệp Anh đến điểm hẹn và gặp 02 nam giới (không quen biết) rồi mặc cả được số tiền phải trả xuống còn 2.500.000đ. Hiếu sử dụng một phần ma túy để thử chất lượng, số còn lại mang về nơi ở của Điệp Anh tại Khu phố Ngư Đại, phường Đại Xuân, thị xã Quế

Võ, tỉnh B.N chia nhỏ ra làm nhiều túi với mục đích bán lại kiếm lời. Sau khi cả hai cùng bán hết số ma túy đã mua, Điệp Anh chia cho tổng số tiền Hiếu 2.300.000đ.

Khoảng cuối tháng 10/2023, Điệp Anh rủ L.V.Đ về thị xã Quế Võ, tỉnh B.N, thuê phòng trọ cho Đạt để Đạt đi giao ma túy cho khách giúp Điệp Anh, Đạt đồng ý.

Ngày 05/11/2023, Điệp Anh tiếp tục liên hệ đến tài khoản facobook “Nguyễn Văn Cường” đặt vấn đề mua 500.000đ ma túy, tài khoản trên đồng ý và hẹn Điệp Anh đến khu vực Do Nha, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ để giao nhận ma túy, Điệp Anh đồng ý và bảo Hiếu cùng đi. Khi đến địa điểm hẹn, Hiếu cũng sử dụng một phần ma túy để thử chất lượng, số còn lại cả hai mang về phòng trọ của L.V.Đ tại Khu phố Phương Cầu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ. Khi đến nơi, Hiếu cùng Đạt đi chơi điện tử còn Điệp Anh ở lại phòng chia nhỏ số ma túy vừa mua được. Sau đó, Điệp Anh gọi Hiếu và Đạt về phòng trọ thông báo chia được khoảng 30 túi nhỏ cất ở phòng trọ của Đạt và dặn Hiếu và Đạt bán với giá 100.000đ/01 túi, lợi nhuận chia cho cả ba, Hiếu và Đạt đồng ý.

Khoảng 12 giờ, ngày 08/11/2023 Hiếu và Đạt đang ở phòng trọ của Đạt, Hiếu nhận được điện thoại từ số 0983814240 của Nguyễn Đình T đến số điện thoại 0349558895 của Hiếu đặt vấn đề mua 500.000đ bao gồm cả tiền ma túy và tiền công mang đến khu vực thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đ.A cho T, Hiếu đồng ý, lấy 07 túi ma túy giấu dưới gầm giường trong phòng trọ để lên giường rồi bảo Đạt cầm mang đi giao cho khách, Đạt đồng ý. Sau đó Hiếu sử dụng xe máy BKS 36K5-375.54 chở Đạt đến điểm hẹn với T. Trên đường đi Hiếu đưa điện thoại của Hiếu cho Đạt để xem bản đồ dẫn đường. Khi đến khu vực thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê chuẩn bị bán ma túy cho T thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, kết quả điều tra còn làm rõ được các đối tượng đã thực hiện 01 lần mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 06/11/2023, cụ thể:

Khoảng trưa ngày 06/11/2023 N.M.H và L.V.Đ đang ở phòng trọ của Đạt thì Nguyễn Đình T liên hệ với Hiếu đặt vấn đề mua 400.000đ ma túy bao gồm cả tiền công vận chuyển và gửi vị trí của T cho Hiếu, Hiếu đồng ý và lấy 03 túi ma túy ở phòng trọ của Đạt và bảo Đạt chở đi giao cho khách. Khi Đạt và Hiếu đến quán nước tại ngã ba giao giữa đường đê sông Cà Lồ và Quốc Lộ 3 thuộc thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đ.A thì gặp T. Tại đây T đưa Hiếu 400.000đ rồi nhận ma túy của Hiếu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo L.Đ.A, N.M.H và L.V.Đ khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như đã nêu trên..

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-HM, ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội, truy tố các bị cáo L.Đ.A, N.M.H và L.V.Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2] Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A truy tố mình về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng. Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo L.Đ.A và N.M.H: Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, bà Dương Bích Hải đồng quan điểm với Kiểm sát viên về tội danh truy tố đối các bị cáo. Sau khi trình bày bài bào chữa cho các bị cáo, bà Dương Bích Hải đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước đối với người phạm tội là vị thành niên để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

Đại diện hợp pháp của các bị cáo L.Đ.A và N.M.H: nhận thấy bản thân và gia đình còn buông lỏng quản lý con cái; thiếu quan tâm, giáo dục đã để các bị cáo phạm tội. Đại diện của các bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa và cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

Kiểm sát viên nắm quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tích chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 với các bị cáo; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47; Điều 90; 91; 98; 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo L.Đ.A, N.M.H và xử phạt bị cáo L.Đ.A và N.M.H, mỗi bị cáo từ 06 năm 04 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo L.V.Đ và xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy: 6,19 gam thảo mộc khô có ma túy loại ADB-BUTINACA; 10,107 gam thảo mộc khô có ma túy loại ADB-BUTINACA (thu tại nơi ở) và 01 cân điện tử, màu bạc có dính ma túy loại ADB-BUTINACA. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 04 điện thoại và 750.000đ của các bị cáo do sử dụng vào việc thực hiện phạm tội (theo biên bản giao nhận vật chứng); truy thu của bị cáo L.Đ.A 400.000đ do bán ma túy trái phép mà có.

Phản tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Kiểm sát viên luận tội là đúng, nên không tranh luận; các bị cáo chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết toàn bộ vụ án.

[3] Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo L.Đ.A “Bị cáo biết hành vi của mình là có tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt”.

- Bị cáo N.M.H “Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ nhất”.

- Bị cáo L.V.Đ “Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ nhất”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.A, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A và

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi nguy hiểm của bị cáo bị truy tố:

Tại các Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ, niêm phong và mở niêm phong tang vật; Quyết định trưng cầu giám định xác định khối lượng, loại ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều - Công an huyện Đ.A; Các Kết luận giám định số 7551A/KL-KTHS ngày 17/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội và Kết luận giám định số 158/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện:

Vào ngày 06/11/2023 và ngày 08/11/2023, các bị cáo N.M.H và L.V.Đ đã hai lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại ADB-BUTINACA cho Nguyễn Đình T tại thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội; bị cáo L.Đ.A có vai trò cung cấp chất ma túy loại ADB-BUTINACA cho Hiếu và Đạt để bán trái phép thu lời bất chính, cụ thể:

Lần thứ nhất: Trưa ngày 06/11/2023, các bị cáo N.M.H và L.V.Đ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại ADB-BUTINACA (03 túi thuốc lá tobacco) với giá 400.000đ cho anh Nguyễn Đình T tại thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội. Số ma túy trên là do bị cáo L.Đ.A mua về rồi giao cho Hiếu và Đạt đi bán.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 08/11/2023, các bị cáo N.M.H và L.V.Đ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại ADB-BUTINACA (07 túi thuốc lá tobacco, khối lượng 14,101 gam thảo mộc khô) với giá 500.000đ cho anh Nguyễn Đình T tại thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội. Số ma túy trên là do bị cáo L.Đ.A mua về rồi giao cho Hiếu và Đạt đi bán.

Bị cáo L.Đ.A khi thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng mới 17 tuổi 10 tháng 01 ngày; bị cáo N.M.H khi thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng mới 17 tuổi 04 tháng 12 ngày; bị cáo L.V.Đ người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Xác định hành vi nguy hiểm của các bị cáo là tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người; đồng thời có thể là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác; gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự xã hội. Vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và

áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo L.V.Đ là người dân tộc Thái, nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhưng xét thấy, vụ án có đồng phạm, khi lượng hình cần làm rõ vai trò của từng bị cáo để phân hóa và áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận đã bán ma túy liên tục nhiều ngày trong tháng 10 và đầu tháng 11 năm 2023; bị cáo L.Đ.A là người có vai trò chính, như: thuê nhà cho bị cáo Hiếu, Đạt ở để đi giao ma túy mỗi khi có người mua; phân công Hiếu là người thử ma túy trước khi mua về chia nhỏ bán kiếm lời; chia tiền bán ma túy cho Hiếu và Đạt. Mặc dù, tài liệu chứng cứ không đủ truy tố các bị cáo về những lần phạm tội trên. Song, Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo rất chuyên nghiệp, liêu lĩnh, háms lợi; phân công vai trò từng người khá rõ ràng mỗi khi bán ma túy. Ngoài ra, bị cáo N.M.H, đã từng bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu để lượng hình phạt.

Tuy nhiên, bị cáo L.Đ.A và N.M.H khi thực hiện hành vi phạm tội đang là vị thành niên. Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng chính sách pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Căn cứ vào các điều 54; Điều 90; 91; 98; 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, có thể cho các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với tội phạm về ma túy, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử, xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng lớn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về áp dụng Biện pháp tư pháp:

Khi bắt các bị cáo, Công an thu giữ: 6,19 gam thảo mộc khô có ma túy loại ADB-BUTINACA khi bắt quả tang và 10,107 gam thảo mộc khô có ma túy loại ADB-BUTINACA khi khám xét nơi ở của bị cáo Đạt (đã trừ khối lượng dùng vào việc giám định); 01 cân điện tử, màu bạc có dính ma túy loại ADB-BUTINACA và 750.000đ của các bị cáo. Đây là vật chứng của vụ án, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để giải quyết. Hội đồng xét xử nhận định: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy, vì là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành. Đối với 04 chiếc điện thoại và 750.000đ cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước do các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Ngoài ra, bị cáo L.Đ.A được hưởng lợi 400.000đ do bán ma túy mà có, cần buộc bị cáo phải truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo L.Đ.A, sử dụng tài khoản facebook “Nguyễn Văn Cường”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Đình T là người mua ma túy để sử dụng nhưng chưa đủ căn cứ xác định T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ.A đã chuyển các tài liệu liên quan đến hành vi của T cho chính quyền địa phương nơi T cư trú để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 36K5-375.54, số khung: RLHJA392XNY505219, số máy: JA39E2964098, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị Tình (sinh năm 1983; trú tại: thôn Thuận Sơn, xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T.H). Việc các đối tượng sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện phạm tội thì chị Tình không biết. Ngày 15/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ.A ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho chị Tình là đúng quy định của pháp luật.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, theo Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo L.Đ.A, N.M.H và L.V.Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt chính:

2.1. *Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,*

Xử phạt bị cáo L.Đ.A **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2023.

2.2. *Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,*

Xử phạt bị cáo N.M.H **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2023.

2.3. *Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,*

Xử phạt bị cáo L.V.Đ **07 (năm) 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2023.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 6,189 gam thảo mộc khô (còn lại sau giám định) có ma túy loại ADB-BUTINACA, 10,107 gam thảo mộc khô (còn lại sau giám định) có ma túy loại ADB-BUTINACA và 01 cân điện tử màu bạc có dính ma túy loại ADB-BUTINACA được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra.

4.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng lắp kèm sim số thuê bao: 0876560832, số Imei: 356739085266503; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp kèm các sim số thuê bao: 0349558895 và 0912788356, số Imei1: 351962799808254/01, số Imei2: 35249189008754/01; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Noikia màu đen lắp kèm sim số thuê bao: 0983814240, số Imei: 353681084104850; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng (nứt, vỡ mặt kính phía sau) lắp kèm sim số thuê bao: 0372481682, số Imei: 353100105643614 và 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

(Chi tiết, tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đ.A với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.A và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.A cùng ngày 24/01/2024.)

4.3. Bị cáo L.Đ.A phải truy nộp 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để thu sung vào ngân sách nhà nước do phạm tội mà có.

4. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Lê Điệp Anh, N.M.H và L.V.Đ mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bào chữa, người đại diện của các bị cáo L.Đ.A và N.M.H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ.A;
- Công an huyện Đ.A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Chiều

